

HƯỚNG DẪN ĐIỀN HỒ SƠ VAY VỐN

Một số lưu ý khi điền form trên máy tính

- Sử dụng phím tab để di chuyển giữa các ô thông tin để nhập và xóa dữ liệu
- Không được phép chỉnh sửa bố cục thông tin do file đã được bật tính năng bảo vệ nội dung (không có mật khẩu)

Hướng dẫn cụ thể

Phần A: Thông tin người vay vốn: điền tương tự như Đơn đề nghị vay vốn, lưu ý:

	Thành viên 1	Hướng dẫn chi tiết
Họ và tên	Ghi đầy đủ Họ và tên theo CMND
Ngày sinh/...../.....	Ghi ngày sinh theo CMND
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	Chọn giới tính tương ứng
CMND	Số CMND: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:	Cung cấp theo thông tin của CMND mới nhất
Thường trú tại	Ghi rõ địa chỉ thường trú hiện tại để tiện xác minh hồ sơ
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên <input type="checkbox"/> Khác:	Nếu giống với địa chỉ thường trú thì chọn mục "Như trên", Nếu khác với địa chỉ thường trú thì chọn mục "Khác" và ghi chi tiết địa chỉ
Điện thoại	Điện thoại là một trong những mục bắt buộc phải cung cấp, có nhiều số điện thoại thì có thể liệt kê hết trong mục này.
Email	Ghi email thường xuyên sử dụng nhất
Trình độ	<input type="checkbox"/> THPT, THCS <input type="checkbox"/> Cao Đẳng, Đại học <input type="checkbox"/> Sau ĐH <input type="checkbox"/> Khác:	Chọn trình độ tương ứng
Chuyên môn	Là chuyên môn được đào tạo tương ứng với trình độ cao nhất.
Kinh nghiệm năm trong lĩnh vực hoạt động của DA	Nêu rõ số năm kinh nghiệm kể từ khi làm việc (kể cả làm thuê hoặc tự kinh doanh) trong lĩnh vực mà dự án vay vốn thực hiện
Vai trò trong dự án	<input type="checkbox"/> Chủ dự án <input type="checkbox"/> Thành viên	Nêu rõ vai trò của người vay vốn trong dự án
Thông tin người liên hệ khác (tùy chọn) trong trường hợp cần thiết	Họ và tên: Di động: Quan hệ: Nghề nghiệp:	Cung cấp thông tin một người thân thiết (người thân hoặc bạn thân), thông tin này được sử dụng khi có vấn đề gấp nhưng không liên hệ được với chủ dự án.

Phần B: Thông tin về dự án

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án:

(Tên dự án phải thể hiện được sản phẩm/dịch vụ cung cấp)

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Nêu rõ địa điểm thực hiện dự án, nếu dự án có nhiều địa điểm, điền địa điểm chính có quy mô lớn nhất)

1.3. Tình trạng sở hữu/sử dụng: Sở hữu Thuê/mượn

Thời gian thuê còn lại: tháng Giá thuê:

(Nếu là sở hữu – đề nghị đính kèm giấy tờ xác minh, nếu là thuê/mượn – đề nghị đính kèm hợp đồng thuê/mượn)

1.4. Lĩnh vực: Nông nghiệp Sản xuất Dịch vụ Khác:

(Chọn lĩnh vực chính của dự án vay vốn nếu dự án thuộc nhiều lĩnh vực)

1.5. Tổng nhu cầu vốn đề xuất vay: Lãi suất: theo quy định của Quỹ KN

(Ghi rõ số tiền cần vay)

1.6. Thời gian vay: 12 tháng 20 tháng 24 tháng Khác: tháng.

(Chọn thời gian vay phù hợp với khả năng hoàn vốn của mình)

1.7. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản Tiền mặt

(Chọn phương thức giải ngân mong muốn, nếu chọn chuyển khoản, phải có số tài khoản cá nhân trùng khớp với thông tin người vay vốn đã điền ở phần A – Thông tin người vay vốn)

1.8. Dự án vay vốn Quỹ Khởi Nghiệp lần thứ mấy?

Lần đầu Lần thứ, thông tin về lần vay gần nhất:

Thời điểm vay:/...../..... Thời gian vay: (tháng). Số tiền vay:

Tình trạng hợp đồng vay: Hết hạn Còn trong hạn, số dư nợ còn lại:

(Cung cấp thông tin đã từng vay vốn của Quỹ Khởi nghiệp và cả hợp đồng vay vốn đang còn trong hạn (nếu có))

1.9. SP/Dịch vụ cung cấp:

(liệt kê tất cả các sản phẩm/dịch vụ mà dự án cung cấp)

1.10. Nguồn nguyên liệu:

(liệt kê nguồn nguyên liệu đầu vào tạo nên các sản phẩm/dịch vụ nêu ở mục 1.9)

1.11. Thị trường tiêu thụ:

(xác định thị trường tiêu thụ sản phẩm, cung cấp cho ai? ở đâu?)

2. Mô tả hiện trạng đầu tư hiện nay của dự án:

(Mô tả chi tiết hiện trạng hiện nay của dự án, bao gồm tất cả các chi phí đã đầu tư cho dự án như: mặt bằng, cụ thể các tài sản đã đầu tư, các chi phí đã trả, tiền mua sản phẩm, mua nguyên vật liệu)

Hạng mục	Số lượng	Tổng giá trị đầu tư	Thời điểm đầu tư	Tình trạng
1. Mặt bằng (Cửa hàng, nhà xưởng, chuồng trại...) m ²
2.
3.
4.
5.
6.
Tổng vốn đã đầu tư cho dự án			

Diễn giải bổ sung:

.....

3. Mục đích vay vốn: (Đánh dấu mục đích vay vốn phù hợp và diễn giải bổ sung chi tiết)

3.1. Đầu tư cơ sở vật chất (mua máy móc, thiết bị, mở rộng địa điểm kinh doanh ...)

(Chọn mục này nếu mục đích vay vốn là để đầu tư cơ sở vật chất – đầu tư các máy móc thiết bị hữu hình hoặc mặt bằng, có thể nhìn thấy và kiểm tra được – CB thẩm định sẽ kiểm tra các hạn mục này trước và sau khi vay vốn)

3.2. Bổ sung vốn lưu động

(Chọn mục này nếu vay vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động, cần ghi rõ số tiền và diễn giải chi tiết các khoản phải chi ở phía dưới. Vốn lưu động là các chi phí bằng tiền liên quan đến vòng đời sản phẩm/dịch vụ, thường có chu kỳ là một vòng đời sản phẩm, ví dụ như: mua nguyên vật liệu, trả tiền nhân công, mua thêm con giống, mua thêm sản phẩm, điện, nước tăng thêm ...)

3.3. Khác:

(Chọn mục này nếu vay vốn không phải để đầu tư cơ sở vật chất và bổ sung vốn lưu động, ghi rõ vay vốn làm gì?, ví dụ như: để đặt cọc, để ký quỹ, ...)

Liệt kê các hạn mục dự kiến sử dụng vốn vay

(Liệt kê chi tiết các hạn mục liên quan đến việc sử dụng vốn vay, mục đích của phần này là để thẩm định tính hợp lý của dự án và là cơ sở kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay sau này)

STT	Hạn mục sử dụng	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1.
2.
3.
4.
5.
6.
Tổng cộng			

Diễn giải bổ sung:

4. Quy mô đầu tư dự án:

STT	Nội dung		Vốn tự có	Vốn vay mượn	Tổng Đầu tư
1	Hiện tại	Số tiền đã đầu tư	(điền số tiền đã đầu tư)	(hiện nay nếu có vay mượn thì ghi rõ, nếu không thì để trống)	= vốn tự có hiện tại + vốn vay mượn hiện tại
		Thời điểm đã đầu tư/...../...../...../.....	
2	Số vốn cần bổ sung	Số tiền	(số tiền đầu tư dự kiến tự đầu tư thêm)	Số tiền dự kiến vay vốn từ Quỹ Khởi nghiệp	= số tiền dự kiến đầu tư thêm + số tiền dự kiến vay vốn Quỹ khởi nghiệp
		Thời điểm dự kiến đầu tư/...../...../...../.....	
Tổng đầu tư sau khi dự kiến vay vốn			(Bằng số vốn tự có hiện tại + số vốn tự có cần bổ sung)	(bằng số vốn đã vay mượn + số tiền dự kiến vay vốn từ Quỹ Khởi nghiệp)	(Tổng đầu tư của dự án hiện tại + cần bổ sung)

5. Hiệu quả phương án kinh doanh

5.1. Các nguồn tạo ra doanh thu hàng tháng cho dự án:

(Liệt kê chi tiết các nguồn tạo ra doanh thu cho dự án, ghi rõ đơn giá, số lượng, tổng doanh thu của từng nguồn trong thời điểm hiện tại và sau khi vay vốn. Lưu ý không liệt kê các khoản thu nhập hoặc doanh thu không thuộc dự án)

Thành tiền = Đơn giá x SL(số lượng)

Nguồn tạo doanh thu	Hiện tại			Dự kiến sau khi vay vốn		
	Đơn giá	SL	Thành tiền	Đơn giá	SL	Thành tiền
.....
.....
.....
.....
.....
.....
	Tổng doanh thu			Tổng doanh thu		

Diễn giải bổ sung:

.....

5.2. Các chi phí hàng tháng của dự án:

STT	Nội dung	Hiện tại (VNĐ/tháng)	Dự kiến sau khi vay vốn (VNĐ/tháng)
1.	Mặt bằng	(Nếu thuê mặt bằng, điền chi phí thuê mặt bằng)	(Nếu thuê mặt bằng, điền chi phí thuê mặt bằng)
2.	Nguyên vật liệu (nguyên vật liệu đầu vào của sản phẩm, giá mua sản phẩm, con giống, thức ăn cho con giống ...)	<i>Tổng chi phí trực tiếp tạo ra sản phẩm/dịch vụ (nguyên liệu, giá mua sản phẩm, mua con giống, mua thức ăn cho con giống...)</i>	<i>Tổng chi phí trực tiếp tạo ra sản phẩm/dịch vụ (nguyên liệu, giá mua sản phẩm, mua con giống, mua thức ăn cho con giống...)</i>
3.	Chi phí lương cho nhân viên	<i>Tổng chi phí lương cho nhân sự của dự án hiện tại</i>	<i>Tổng chi phí lương cho nhân sự của dự án sau khi vay vốn</i>
4.	Chi phí gốc và lãi vay	<i>Nếu đang vay mượn và phải trả lãi và/hoặc gốc hàng tháng thì ghi, không có thì để</i>	<i>= Chi phí gốc và lãi phải trả hiện nay (nếu có) + Gốc và lãi phải trả cho Quỹ khởi nghiệp theo vốn vay và thời gian vay dự kiến</i>
5.	Chi phí khác = (5.1)+(5.2)+(5.3)+(5.4)	= (5.1)+(5.2)+(5.3)+(5.4)	= (5.1)+(5.2)+(5.3)+(5.4)
5.1	<i>Điện thoại, internet</i>	<i>Chi phí sinh điện thoại, internet (nếu có) liên quan đến dự án trong hiện tại</i>	<i>Chi phí sinh điện thoại, internet (nếu có) liên quan đến dự án sau khi vay vốn</i>
5.2	<i>Điện, nước</i>	<i>Tổng chi phí sinh hoạt liên quan trực tiếp đến dự án hiện nay</i>	<i>Tổng chi phí sinh hoạt liên quan trực tiếp đến dự án sau khi vay vốn</i>
5.3	<i>Thuế, phí, lệ phí</i>	<i>Ghi tổng thuế, phí lệ phí (nếu có)</i>	<i>Ghi tổng thuế, phí lệ phí (nếu có)</i>
5.4	<i>Liệt kê các chi phí khác của dự án hiện nay phải trả nhưng không nằm trong 3 mục trên</i>	<i>Liệt kê các chi phí khác của dự án dự kiến phải trả nhưng không nằm trong 3 mục trên</i>
Tổng chi phí = (1)+(2)+(3)+(4)+(5)		= (1)+(2)+(3)+(4)+(5)	= (1)+(2)+(3)+(4)+(5)

Diễn giải bổ sung:

.....

5.3. Lợi nhuận của dự án: = Tổng Doanh thu – Tổng chi phí

STT	Nội dung	Hiện tại (VNĐ/tháng)	Dự kiến sau khi vay vốn (VNĐ/tháng)
1.	Tổng doanh thu (<i>thể hiện tại 5.1</i>)	Điền Tổng doanh thu hiện tại trong phần 5.1	Điền Tổng doanh thu sau khi vay vốn trong phần 5.1
2.	Tổng chi phí (<i>thể hiện tại 5.2</i>)	Điền tổng chi phí hiện tại trong phần 5.2	Điền tổng chi phí sau khi vay vốn trong phần 5.2
3.	Lợi nhuận = (1) – (2)	= (1) – (2)	= (1) – (2)

Diễn giải bổ sung:

.....

5.4 Quy mô lao động thực hiện dự án:

(Ghi rõ số lao động đang sử dụng cho dự án mà có trả lương hiện nay và sau khi phát vay)

Hiện nay: người

Sau khi vay vốn: người

5.5 Thu nhập bình quân của lao động:

(Ghi rõ thu nhập bình quân của người lao động hiện nay và sau khi phát vay)

Hiện nay: đồng/người/tháng

Sau khi vay vốn: đồng/người/tháng

5.6 Nguồn tài sản/thu nhập chính đảm bảo cho việc trả nợ gốc và lãi:

(Liệt kê các nguồn thu nhập chính đảm bảo cho việc trả nợ gốc và lãi hàng tháng nếu vay vốn, nguồn thu này phải lớn hơn “Chi phí gốc và lãi phải trả” hàng tháng)

.....
.....